

Số: /KH-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng 11 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU Tỉnh ủy và Kế hoạch hành động của UBND Tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính**

#### **I. Căn cứ xây dựng kế hoạch**

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án công dịch vụ công quốc gia;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về triển khai các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi từ Trung ương đến địa phương;

Thông tư số 47/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết 112/NQ-HĐND ngày 13/12/20219 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua “Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2020 – 2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

#### **II. HIỆN TRẠNG CƠ SỞ HẠ TẦNG ỨNG DỤNG CNTT**

##### **1. Hạ tầng kỹ thuật**

Hệ thống mạng LAN: Đã xây dựng hệ thống mạng LAN tại UBND thành phố Vũng Tàu và UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố Vũng Tàu.

Hệ thống Internet : Thành phố: 100Mbps/s; xã, phường 30Mbps/s.

Hệ thống WAN : trong năm 2020 UBND thành phố đã trang bị hệ thống kết nối mạng WAN kết nối từ phường, xã các phòng, ban chuyên môn đến thành phố cho 07 phòng ban nằm ngoài trụ sở, 03 phường và 01 xã.

Đường truyền số liệu chuyên dụng: Thành phố: 30 Mbps; xã, phường 10 Mbps.

Hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh thông tin: bao gồm hệ thống Router Cisco 2621 XM; Switch HP Procurve 408; Switch Cisco Catalyst 2950; 3350 và SRW2024-K9.

Cuối năm 2020 đầu năm 2021, triển khai dự án “Nâng cấp hạ tầng mạng cấp huyện, cấp xã kết nối hạ tầng mạng WAN cấp tỉnh”, UBND thành phố đã trang bị thiết bị tường lửa FORTINET FortiGate FG-101E-BDL-950-12 đặt tại phòng máy chủ UBND Thành phố, 04 thiết bị tường lửa FORTINET FortiGate FG-40F-BDL-950-12”;

Hội nghị truyền hình trực tuyến được Tỉnh trang bị cho 07 điểm cầu gồm: 01 điểm cầu ở Hội trường UBND Thành phố, 01 điểm cầu ở Hội trường Thành ủy và 05 điểm cầu ở Hội trường của phường: 7, 11, Thắng Nhì, Thắng Nhất và xã Long Sơn

## **2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

Hiện trạng: Đã triển khai các phần mềm (Phần mềm, phần mềm một cửa điện tử, phần mềm chỉ đạo điều hành), Cổng thông tin điện tử, phần mềm lấy ý kiến người dân bằng hệ thống điện tử, phần mềm nhắn tin điều hành và nhắn tin kết quả giải quyết thủ tục hành chính, phần mềm quản lý hộ tịch (do Sở Tư pháp triển khai), phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại tố cáo (do Thanh tra tỉnh triển khai)....

Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và UBND các phường, xã thường xuyên ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trong quản lý, chỉ đạo, điều hành của đơn vị; Thường xuyên sử dụng chữ ký số, chứng thư số để ký văn bản điện tử. UBND Thành phố đã đề nghị cấp phát 139 chữ ký số cho cá nhân (lãnh đạo và kế toán của đơn vị) và 45 chứng thư số cho tổ chức là các cơ quan, đơn vị, các ban do UBND Thành phố thành lập có con dấu pháp nhân để phục vụ việc ký số các văn bản điện tử

Hiện tại CB, CCVC trên địa bàn thành phố đều được cấp hộp thư công vụ để trao đổi công việc.

Hoàn thiện nâng cấp đưa vào sử dụng trang Website của UBND thành phố Vũng Tàu theo hướng cung cấp dịch vụ hành chính công.

Cơ bản hoàn thành giai đoạn 1 việc xây dựng đưa vào khai thác vận hành trung tâm điều hành đô thị thông minh của Thành phố.

Công tác chuyên môn, nghiệp vụ: đã triển khai ứng dụng một số phần mềm chuyên ngành như kế toán, quản lý đất đai, hộ tịch, khiếu nại tố cáo...

## **3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố được thường xuyên cập nhật, đăng tải các thông tin thời sự, tuyên truyền các sự kiện chính trị, kinh tế xã hội trong nước và địa phương, cập nhật các văn bản mới ban hành, đồng thời bổ sung các chuyên mục để mọi người cần biết, đặc biệt là những vấn đề nhân dân quan tâm như: quy hoạch, giá đất, các chính sách đền bù, Luật Khiếu nại, Tố cáo, Phòng chống tham nhũng, phòng chống dịch bệnh, thiên tai...

Dịch vụ công trực tuyến của UBND thành phố được tích hợp vào Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và được cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố và hiện tại đang cung ứng 255 không tính các TTHC của ngành dọc 31 TTHC, thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ

công trực tuyến mức độ 3, 4 (24 dịch vụ công mức độ 3 và 221 dịch vụ công mức độ 4).

Năm 2021, UBND Thành phố đã xây dựng chuyên trang phòng, chống Covid-19, theo đó kịp thời cập nhật các thông tin, các văn bản chỉ đạo điều hành về tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu; xây dựng Trang bản đồ dịch tễ phòng, chống Covid-19 giúp cho Lãnh đạo Thành phố kịp thời khoanh vùng, truy vết và giúp cho người dân theo dõi tình hình diễn biến dịch tễ tại địa phương

#### **4. An toàn thông tin**

- Hiện tại, các cơ quan đơn vị trên địa bàn thành phố đều được trang bị phần mềm phòng chống virus máy tính Kaspersky, hệ thống bảo mật 03 lớp của thiết bị mạng Cisco

- Hệ thống mạng nội bộ của UBND Thành phố, phường 11, 12, Nguyễn An Ninh và xã Long Sơn được bảo mật bởi thiết bị tường lửa Fortinet

#### **5. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT**

- Hiện trạng:

+ 17 UBND phường xã, 12 cơ quan chuyên môn đều giao cán bộ kiêm nhiệm phụ trách triển khai ứng dụng công nghệ của các cơ quan đơn vị.

+ Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin có 03 người phụ trách chính 02 của văn phòng HĐND và UBND, 01 của phòng Văn hóa và Thông tin ngoài ra còn 01 cán bộ của phòng Nội vụ, 01 cán bộ phòng Giáo dục và đào tạo có trình độ đại học CNTT.

- Cơ cấu tổ chức quản lý CNTT: Phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND thành phố thực hiện quản lý nhà nước về CNTT, Văn phòng thành phố là cơ quan phụ trách về quản lý và triển khai ứng dụng hệ thống kỹ thuật về CNTT.

- Trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT của các bộ phận, cán bộ, công chức: Tất cả CBCC có trình độ cơ bản về CNTT có thể xử lý các văn bản hành chính trên máy vi tính và vận dụng thành thạo các phần mềm được triển khai tại đơn vị.

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Mục tiêu chung**

Phấn đấu đến năm 2030 thành phố Vũng Tàu cơ bản hoàn thiện chuyển đổi số và hình thành mô hình đô thị thông minh; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân; kinh tế số trở thành nền tảng cốt lõi thúc đẩy kinh tế phát triển mạnh mẽ và xây dựng xã hội an toàn, nhân văn, thịnh vượng.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### **a. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Đến cuối năm 2021, 100% thủ tục hành chính đã đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và tích hợp lên Cổng Dịch vụ công tỉnh, kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Đến năm 2025, đạt 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt

98%.

- 95% hồ sơ công việc ở cấp huyện và 85% ở cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật). của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin Báo cáo của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu số với hệ thống thông tin Báo cáo của Chính phủ, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Trên 75% hoạt động kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Kinh tế số chiếm trên 20% GRDP. Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt trên 10%. Năng suất lao động hàng năm tăng trên 7%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang đạt 97,8 %. phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại thông minh, Internet, hướng đến tỷ lệ điện thoại thông minh/100 dân đạt 100%. Trên 50% dân số và 100% doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử.

- Cơ bản hoàn thành một số nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng đô thị thông minh của tỉnh, thông minh hóa các ứng dụng trong quản lý, điều hành và các ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và du khách. Gắn kết các dịch vụ đô thị thông minh với các dịch vụ chính quyền số. Từng bước chuyển quản lý đô thị từ truyền thống sang quản lý trên dữ liệu số.

### **b. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đúng hẹn đạt trên 98%.

- 100% hồ sơ công việc ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Hình thành đầy đủ nền tảng dữ liệu của đô thị thông minh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Dữ liệu được thu thập, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- 80% hoạt động kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Kinh tế số chiếm trên 30% GRDP. Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, đạt trên 20%. Năng suất lao động hàng năm tăng trên 8%. Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang và dịch vụ mạng di động tỉnh. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 80%.

- Cơ bản hoàn thành các nội dung trọng tâm trong chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Xây dựng thành công đô thị thông minh cơ bản quản lý vận hành có hiệu quả những lĩnh vực cụ thể như sau: Nền kinh tế thông minh; Quản trị thông minh; Môi trường thông minh; Giao thông thông minh; Cư dân thông minh; Cuộc sống văn minh Du lịch thông minh và một số lĩnh vực khác.

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Phát triển nền móng cho chuyển đổi số**

### **a. Chuyển đổi nhận thức**

- Chuyển đổi nhận thức phải bắt đầu từ nhận thức của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về sứ mệnh, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số:

+ Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp bách của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

+ Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số bằng các hình thức:

+ Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

+ Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số trên báo chí và phương tiện truyền thông đại chúng, và trên trang thông tin điện tử của thành phố

- Lựa chọn một xã/phường/thị trấn để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như: truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

### **b. Phát triển hạ tầng số**

- Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng trong tỉnh một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho Chương trình Chuyển đổi số và mô hình đô thị thông minh. Triển khai chuyển đổi hạ tầng sử dụng hệ thống IPV6 theo lộ trình chuyển đổi của Tỉnh

- Triển khai xây dựng các ứng dụng trên nền tảng dữ liệu tích hợp chia sẻ vào trực dữ liệu quốc gia và kho dữ liệu của Tỉnh big data.

- Triển khai phối hợp với các cơ quan, Sở ban ngành của tỉnh triển khai các ứng dụng, hạ tầng kỹ thuật tích hợp theo lộ trình chuyển đổi số theo ngành lĩnh vực, trong đó cần trao đổi xác định rõ nhiệm vụ triển khai của cấp huyện để đảm bảo tính đồng bộ và khả năng tích hợp của dự án.

### **c. Phát triển nền tảng số**

- Tiếp tục triển khai phối hợp thực hiện chia sẻ, khai thác dữ liệu của tỉnh (LGSP, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia NGSP theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Triển khai tích hợp các ứng dụng điều hành cơ sở dữ liệu của Trung tâm điều hành đô thị thông minh đáp ứng Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhằm tích hợp với các hệ thống thông tin đang vận hành hoặc sẽ xây dựng trong tương lai.

- Triển khai các cơ sở nền tảng cho sự phát triển thương mại điện tử, hệ thống quét mã QR code xác định thông tin cá nhân, hệ thống thanh toán tiền trực tuyến tại các siêu thị, nhà hàng và các cơ sở kinh doanh lưu trú.

#### **d. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Định kỳ hàng năm, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, đơn vị lực lượng vực trang, các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư cá nhân cho CBCC trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn Thành phố.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ có chuyên môn cao vận hành, khai thác, đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố; xây dựng chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao về an toàn, an ninh mạng phục vụ trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Đảm bảo tối thiểu 10% tổng kinh phí triển khai các dự án về CNTT, đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng các quy định về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

### **2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng Chính quyền số**

**a.** Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử, báo cáo điện tử, ký số văn bản trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

**b.** Tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các cơ quan, đơn vị; chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

**c.** Triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển Chính quyền điện tử và các dịch vụ liên quan. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của Thành phố phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

**d.** Xây dựng dữ liệu trong các cơ quan nhà nước, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu cấp tỉnh, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành khai thác, sử dụng hiệu quả.

**đ.** Cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

**f.** Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức; đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ quản lý, điều hành nhanh chóng, hiệu quả cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

### **3. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế số**

#### **a. Phổ biến kiến thức về chuyển đổi sang kinh tế số cho doanh nghiệp**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, kinh tế số; tính cấp thiết của chuyển đổi số; xây dựng lộ trình chuyển đổi sang

kinh tế số; thông qua các buổi hội thảo, hội nghị chuyên đề chia sẻ kinh nghiệm, các bài học thành công, thất bại khi chuyển đổi kinh tế số cho các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Ghi nhận các khó khăn vướng mắc kịp thời có chính sách hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn thành phố trong công tác chuyển đổi số tại đơn vị.

#### **b. Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp**

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn Thành phố.

- Khuyến khích doanh nghiệp hoàn thiện cơ sở hạ tầng về chuyển đổi số cụ thể như: xây dựng website bán hàng online, tổ chức giao hàng tại nhà chấp nhận thanh toán trực tuyến, tổ chức khảo sát lấy ý kiến khách hàng trực tuyến để hoàn thiện dịch vụ cung cấp ....

- Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động của các cá nhân, doanh nghiệp trong hoạt động thương mại điện tử nhằm đảm bảo tính công bằng, cạnh tranh, hàng hóa có nguồn gốc rõ ràng. Thực hiện xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động gian lận thương mại điện tử như: giao dịch hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và hàng lậu; các hành vi lợi dụng giao dịch điện tử để lừa đảo chiếm đoạt tài sản ....

### **4. Nhiệm vụ phát triển xã hội số**

**a.** Triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho lãnh đạo các đơn vị; chương trình chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố, làm lực lượng nòng cốt để lan tỏa, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố.

**b.** Phổ cập kỹ năng sử dụng các thiết bị điện tử thông minh như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng cho người dân khi tham gia thương mại điện tử, kỹ năng mua hàng, nhận hàng và thanh toán trực tuyến.

**c.** Cung cấp các giải pháp học trực tuyến xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập.

**d.** Triển khai các ứng dụng tương tác trực tuyến với người dân doanh nghiệp để kịp thời ghi nhận và xử lý các sự việc, sự vụ xảy ra trên địa bàn thành phố.

**e.** Khuyến khích doanh nghiệp hỗ trợ người dân thiết lập tài khoản điện tử, chữ ký số và khuyến khích thực hiện thanh toán điện tử, giao dịch số thông qua môi trường mạng.

### **5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số**

#### **a. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế**

- Phối hợp đề xuất Sở Y tế triển khai cơ sở vật chất, hạ tầng thiết bị hỗ trợ tư

vấn y tế, điều trị cho bệnh nhân thông qua các ứng dụng trực tuyến đặc biệt là trong tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid - 19.

- Triển khai xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong công tác khám chữa bệnh tại các bệnh viện, trạm y tế và các Trung tâm y tế tư nhân.

- Nghiên cứu đưa vào ứng dụng thanh toán trực tuyến phí điều trị, tiền viện phí để giảm thời gian chờ đợi đồng thời nâng cao hiệu suất của các cơ sở y tế trong khám chữa bệnh.

- Nghiên cứu giải pháp quản lý dữ liệu chuyên ngành về nhân sự, vật tư y tế, các cơ sở y tế nhà nước, y tế tư nhân qua đó đánh giá được mức độ sẵn sàng của hệ thống y tế thành phố.

- Triển khai xây dựng dịch vụ đăng ký khám, hẹn khám trực tuyến.

### **b. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục**

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng hạ tầng CNTT cho các trường theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả. Đến năm 2025, có 100% các trường được kết nối đường truyền Internet băng thông rộng; 100% học sinh được tiếp cận dịch vụ Internet và các kho học liệu trực tuyến; 100% các trường học có trang thông tin điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện và triển khai sử dụng rộng rãi hệ thống phần mềm quản lý giáo dục với các phân hệ quản lý mầm non, quản lý tiểu học, quản lý trung học cơ sở.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, đào tạo.

- Phát động các cuộc thi với chủ đề ứng dụng tin học trong giảng dạy cho đối tượng giáo viên, người lao động, sáng tạo khao học cho học sinh ...

### **c. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp:**

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp phải dựa trên nền tảng dữ liệu. Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu của ngành về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản,... Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Xem xét thử nghiệm triển khai



sáng kiến “Mỗi nông dân là một thương nhân, mỗi hợp tác xã là một doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số” với mục tiêu mỗi người nông dân được định hướng, đào tạo ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, cung cấp, phân phối, dự báo (giá, thời vụ, .... nông sản, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

- Triển khai thực hiện đăng ký thương hiệu nông sản, sản phẩm nông nghiệp tạo mã QR code phục vụ sản xuất, xuất khẩu sản phẩm đồng thời khẳng định thương hiệu và xuất xứ sản phẩm tạo niềm tin của người tiêu dùng

- Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý; điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

#### **d. Chuyển đổi số trong du lịch**

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan hoàn thành việc số hóa toàn bộ các dữ liệu về danh lam, thắng cảnh, văn hóa truyền thống, khu du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, khách du lịch trên địa bàn Thành phố; liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh, của quốc gia..

- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động sử dụng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, công nghệ trí tuệ nhân tạo, trợ lý du lịch ảo và các công nghệ tiên tiến khác cung cấp đầy đủ các thông tin theo thời gian thực phục vụ du khách và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.

- Khuyến khích các điểm du lịch cung cấp dịch vụ Internet không dây (kết nối Wifi miễn phí phục vụ du khách. Đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến tại các điểm du lịch.

- Khuyến khích các cơ sở du lịch về các dịch vụ: lưu trú, ẩm thực, giải trí tạo lập các website riêng, thường xuyên cập nhật các thông tin về giá cả dịch vụ và các chương trình khuyến mãi để du khách dễ tiếp cận đăng ký và sử dụng dịch vụ.

- Triển khai tạo lập các điểm kiểm soát khách lưu trú bằng việc yêu cầu quét mã QR code khi ra vào

- Hỗ trợ khuyến khích các cơ sở sử dụng phần mềm quản lý khách lưu trú

- Triển khai phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị tổ chức sự kiện tổ chức nhiều cuộc thi, các hội thảo chuyên đề về công nghệ và chuyển đổi số tại Vũng Tàu để thu hút khách du lịch dần trở thành trung tâm hội nghị công nghệ cao.

#### **d. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải**

- Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, quản lý kết cấu hạ tầng giao thông,... trên nền tảng số.

- Đề xuất, phối hợp với các cơ quan đơn vị, sở ngành triển khai các ứng dụng quản lý đô thị bằng dữ liệu số

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh; ứng dụng các giải pháp giám sát đảm bảo an toàn của các phương tiện giao thông công cộng.

- Nghiên cứu đẩy mạnh dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 trong hoạt động chuyên ngành quản lý đô thị

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ

giao thông, vận tải.

### **e. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường**

- Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, các đơn vị liên quan về tài nguyên và môi trường xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

- Nâng cấp, mở rộng, khai thác, phát huy hiệu quả hệ thống quan trắc môi trường đã được đầu tư; đảm bảo hệ thống tự động thu thập, tiếp nhận thông tin, phân tích, đánh giá và đưa ra cảnh báo về ô nhiễm môi trường kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Thành phố.

- Triển khai nghiên cứu, đề xuất giải pháp xây dựng khai thác dữ liệu số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu về Kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất công phục vụ công tác quản lý đất công và hạn chế tình trạng xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp

### **f. Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp**

a. Chuyển đổi số cho các lĩnh vực công nghiệp theo hướng nhà máy thông minh (smart factory). Trước hết tập trung vào số hóa hoạt động của nhà máy và hiện đại hóa quy trình hoạt động theo hướng kết nối thực - ảo. Thực hiện chế tạo thông minh, sản xuất thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh.

b. Ưu tiên thu hút các ngành công nghệ cao như công nghệ thông tin, viễn thông, công nghiệp điện tử, thiết bị tự động tích hợp trí tuệ nhân tạo,... tạo ra các động lực mới cho tăng trưởng kinh tế của Thành phố.

### **h. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính**

- Xây dựng nền tài chính điện tử, thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong lĩnh vực thuế, kho bạc, bảo hiểm tạo điều kiện thuận lợi, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số, các nhiệm vụ, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin Thành phố**

Nghiên cứu, đề xuất với UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố.

## **2. Văn phòng HĐND và UBND Thành phố**

- Chủ trì, tham mưu UBND Thành phố tiếp tục ứng dụng, vận hành các phần mềm hiện có phục vụ Chính quyền số trên địa bàn Thành phố; tham mưu UBND Thành phố nâng cấp, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố.

- Căn cứ văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành tỉnh liên quan chủ trì rà soát, tổng hợp ý kiến các đơn vị, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số, các dịch vụ xây dựng chính quyền số liên quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với các Phòng, Ban, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số của UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành tỉnh giao cho địa phương phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

## **3. Phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố**

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, báo cáo UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố; UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Đầu mối, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành tỉnh liên quan trong tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành tỉnh có liên quan lựa chọn xã, thị trấn để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho tổ chức, người dân.

- Kiến nghị các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Thành phố.

- Xây dựng kế hoạch phù hợp tuyên truyền sâu rộng về nội dung Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" và nội dung kế hoạch này trên địa bàn Thành phố và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

## **4. Phòng Tài chính Kế hoạch Thành phố**

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND Thành phố bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao.

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ trong công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính

## **5. Các phòng ban, đơn vị Thành phố, UBND các xã thị trấn**

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan

trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.

- Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số đã nêu tại mục IV của kế hoạch này, và chủ động đề xuất các giải pháp khác.

- Chủ động xây dựng Kế hoạch chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu nền tảng ICT, số hóa dữ liệu

- Triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; trước mắt khẩn trương triển khai đối với các giao dịch thủ tục hành chính; thanh toán tiền điện, nước, các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, nộp các loại thuế, phí hàng năm,...

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này và các Chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số của các đơn vị cấp tỉnh chủ động xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị mình; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND Thành phố theo các mốc thời gian (6 tháng, cả năm. để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh theo quy định, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu).

## **6. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn Thành phố**

- Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ thông tin phối hợp với Phòng, ban, đơn vị Thành phố, địa phương liên quan triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn Thành phố

## **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị, đoàn thể Thành phố**

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nhằm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc chủ động tham gia công tác chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính theo Kế hoạch này trên địa bàn Thành phố.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU Tỉnh ủy và Kế hoạch hành động của UBND Tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính. Yêu cầu Trưởng các Phòng ban; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã, các tổ chức và cá nhân có liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin & Truyền thông (báo cáo);
- TTr – Thành ủy, HĐND thành phố (báo cáo);
- CT, các PCT UBND TPVT;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy,
- Mặt trận và các đoàn thể TPVT,
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn TPVT;
- UBND các phường, xã (thực hiện);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Hồng Thuận**

